

TIẾP NỐI - PHỤC HƯNG
THIỀN PHÁI TRÚC LÂM VIỆT NAM

HỌC TRƯỚC
về SẮC - KHÔNG



Khái Quát
Sắc - Không

✧ Mở đầu Bát nhã Tâm Kinh:

- Khi Bồ tát Quán Tự Tại, hành sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền qua hết thấy khổ ách.

**Dùng trí tuệ
Bát nhã**

**Chiếu kiến
(Soi thấy)**

**5 uẩn đều
không**

**Liền qua tất
cả khổ ách**

**Thấy rõ SẮC –
KHÔNG → Phải đạt
đến kết quả này.**

- Trí tuệ chân thật,
- Không phải tương đối, còn động, sanh diệt.

- Không phải quán chiếu.

- Nếu thật sự đã không thì tất cả không.

- Tất cả khổ ách,
- Không phải chỉ một phần.

- Do không động,
- Trí sáng - Diệu lực bất tư nghì.

Dùng trí tuệ Bát nhã

Chiếu kiến

5 uẩn đều không

Liên qua tất cả khổ ách

Năng lực nào giúp hành giả đạt được như vậy?

- **Khéo nhận:** Lặng - Sáng biết.
- **Đã ngộ:** Bặt vết - Không động - Diệu dụng.

- Soi thấy

- Thân tâm sanh diệt.

- Thoạt đó liền qua,
- Không phải từ từ.

- Trí tuệ Bát nhã (*cứu cánh, chân thật, không động*).

✿ ĐỨC KẾT

1 Phương pháp cụ thể ứng dụng tu tập Bát nhã là gì?

→ Dùng trí tuệ chân thật, soi thấy năm uẩn đều không → Liền qua hết thấy khổ ách.

2 Vì sao phải thấy năm uẩn và tất cả đều không?

→ Vì đó là sự thật – Bản chất nó là huyễn hóa, không thật → Gọi là Không.

→ Nhưng lại có người cho là thật → Từ đó mê lầm - Và chịu khổ → Nên nói không.

3 Cái gì thấy không?

→ Trí tuệ Bát nhã (*Trí tuệ chân thật, rất ráo*).

4 Thấy không như thế nào?

→ Chiếu kiến (*soi thấy*) ⇔ Chứ không phải quán chiếu.

5 Cụ thể: Cái gì không?

→ **Vật chất:** Thân tứ đại + Vạn sự, vạn vật.

→ **Tâm:** Suy nghĩ + Cảm nhận + Vô minh.

→ **Các phương pháp:** Tứ đế...

→ **Tu chứng:** Sở đắc, dấu vết của tâm.

ĐỨC KẾT

6 Các pháp là không, cụ thể như thế nào?

- Theo thời gian: Các pháp vô thường sanh diệt, biến hoại.
- Theo không gian: Các pháp do duyên hợp + Không chủ thể.
- Hư không: Nhờ có hư không, các pháp mới tồn tại → Dao động.

- Các pháp đều không,
- Không thật.

7 Thấy không để làm gì, đạt đến đâu?

- Qua tất cả khổ ách: Đang còn tu (*Tùy theo trí và lực*) ⇔ Và: Đã đạt đến rốt ráo.

8 Diệu lực nào cho chúng ta vượt qua tất cả khổ ách?

- Trí tuệ Bát nhã (*Trí tuệ chân thật, rốt ráo*): Định + Tuệ → Diệu lực bất khả tư nghì.

9 Nếu chưa trực ngộ → Sẽ thấy các pháp không, tiến bộ qua các bước căn bản

1. Thấy KHÔNG (huyễn) → Không chấp CÓ ⇔ Nhưng không kẹt KHÔNG NGO.
2. Vượt thoát CÓ và KHÔNG – Không cái THOÁT – Bật dấu vết – Sáng ngời → Trí tuệ cứu cánh (*Bát nhã*) hiện tiền.

ĐỨC KẾT

10 Các giá trị lợi ích

- 1. Tuyệt đối:** - Trở lại tánh thể Bát nhã → Liên qua tất cả khổ ách.
- 2. Tương đối:** - Bớt chấp → Bớt sai lầm → Bớt khổ.
 - Tâm an tĩnh – Trí tuệ sáng suốt → Sống tốt, an vui.
 - Nhân duyên chín muồi → Đạt đến giá trị tuyệt đối (*Qua tất cả khổ ách*).
- 3. Cuối cùng:** - Cửa vào Thiên → Tiến đến cứu cánh, thành Phật (*Chư Phật ba đời... được đạo quả thành Phật*).

11 Cách thể nhận Trí tuệ Bát nhã

- 1. Ngay đây trực ngộ hoặc khéo nhận.**
- 2. Thực hành khéo với yếu chỉ tánh không.**



Kác Định

Sở Trường Công Phu



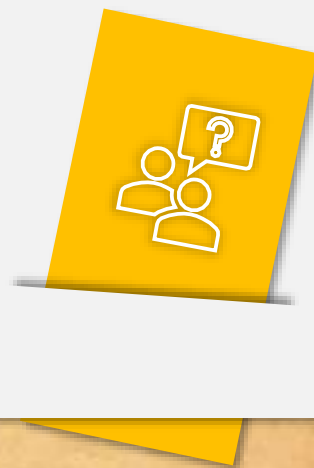
- Hòa Thượng đang Tọa Thiền.
- Bất chợt nhớ đến hai chữ Sắc Không.
- Liên bưng ngộ, sáng ra BẢN TÂM.

→ Bất chợt nhớ đến hai chữ Sắc Không
– Nằm ngoài việc dự tính trước
= **SỞ TRƯỜNG CÔNG PHU.**

→ Bưng ngộ BẢN TÂM = **TÔNG CHỈ.**

✿ THẢO LUẬN NHÓM

- ✿ Hòa Thượng đang tọa thiền, bất chợt nhớ đến hai chữ Sắc Không, liền bưng ngộ, sáng ra bản tâm. Vậy có phải do Ngài tu Bát nhã mà được ngộ hay không? Tại sao?



CÓ PHẢI DO TU BÁT NHÃ MÀ ĐƯỢC NGỘ HAY KHÔNG

- Người tu Phật, ai cũng thực hành Bát Nhã, tức là dùng trí Bát Nhã để thấy rõ bản chất các pháp.
 - Nhưng tu Bát Nhã theo cách nào → Đó là đi vào một sở trường công phu riêng của từng pháp ấy.
- Nếu quán chiếu Bát Nhã: Thấy có mình quán, pháp quán (*Bát nhã*), đối tượng quán (*Năm uẩn, các pháp*) → Đó là tu Thiên Đại Thừa. (*Sẽ chỉ đạt đến tâm thanh tịnh hiển bày chân lý của Thiên Đại Thừa*).
- Nếu chiếu kiến ngũ uẩn giai không → Là tu BÁT NHÃ → Sẽ đạt đến thể tánh không bình đẳng. (*Chưa ngộ tánh. Cần dụng công thêm, mới tiến và ngộ tánh*). (*Bát-nhã là trí tuệ cứu cánh. Nhưng ngộ Bát nhã, có khi quý Ngài cho rằng chưa thấy tánh → Là do không khéo dụng công thẳng tự tánh*).
- Thực tế trước đó, Hòa Thượng chỉ nói tu Thiên, Ngài không nói do tu Bát Nhã mà được ngộ.
 - Tình cờ bất chợt nhớ đến hai chữ Sắc Không → Liên ngộ → Nên ngộ thẳng tự tánh.
 - Không phải là dùng trên “**Thể tánh không bình đẳng**” như là tu theo Bát Nhã (*Đại Thừa*).
 - Do đó: NGỘ TÁNH = TÔNG CHỈ ⇔ Và: Rõ SẮC KHÔNG = Thành SỞ TRƯỜNG CÔNG PHU.
 - Việc này không nằm trong sự TÍNH TOÁN. Bởi tính thì trái BẢN TÂM → KHÔNG THỂ NGỘ.

1 SỞ TRƯỜNG CÔNG PHU

- ❖ Hòa thượng tọa thiền, bất ngờ nhớ đến chữ sắc không, bưng ngộ (*Như một tức duyên quá khứ, không phải chủ động suy nghĩ của ý thức*) → Có ra sở trường công phu.

2 TÔNG CHỈ

- ❖ Hòa thượng bưng ngộ bản tâm → Ngay đó khế hợp tâm thể chư Phật = Tông chỉ.
- ❖ Sơ Tổ Trúc Lâm cũng khế hội như thế → Nên: Tâm – Tâm vốn đồng = Ấn Tâm.

3 PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ

- ❖ Ngộ tánh thể Bát-nhã, nhận tánh chân → Sẽ vận dụng chỉ ra:
 - Không theo vọng. Ngay vọng, khéo nhận lại tánh chân sẵn đủ = Pháp Tri Vọng.
 - Ngay thấy nghe biết đã sẵn tánh chân. Khéo nhận lại chân tâm = Biết có chân tâm.

NGỘ TÁNH THỂ BÁT NHÃ, LẬP NÊN HAI PHÁP HÀNH TRÌ TRI VỌNG, BIẾT CÓ CHÂN TÂM CÓ LIÊN QUAN THẾ NÀO?

1 Phật Tổ đã chứng đạo

2 Chúng ta học đạo – Tu tập

3 Lập bày phương tiện (*Phương pháp hành trì*)



VỌNG và CHÂN – VỐN CHỈ 1 TÂM BIẾN HÓA CHO NÊN: PHÁP TU KHÔNG HAI PHÁP

1 TRI VỌNG

→ Dùng trí tuệ Bát nhã, thấy biết các pháp là huyễn – Không quan trọng – Không theo.

2 BIẾT CÓ CHÂN TÂM

→ Khi biết vọng, luôn sáng lại tánh mình – Tự sáng biết – Không phải biết theo vật.

3 CHỈ MỘT CÁI NHÌN

→ Thấy biết rõ ràng vọng và chơn – Nhưng tâm tự lặng trong → Như huyễn tam muội.

**TRÍ TUỆ - ĐỊNH LỰC TỰ LỚN MẠNH → CHO TỰ CHỦ
NẾU ĐÃ NGỘ → DIỆU LỰC BẤT KHẢ TƯ NGHÌ**

*** HT. NHỚ ĐẾN HAI CHỮ SẮC – KHÔNG, LIỀN TỎ SÁNG → DO ĐÓ**

- Không phải đi vào trong Sắc – Không,
 - Tỏ sáng → Vượt thoát Sắc – Không.
-
- Do đó: Ngộ tánh thể Bát nhã,
 - Không phải tu tập theo Bát nhã.

*** KHÔNG PHẢI Ở TRONG VỌNG ĐỂ TRI VỌNG**

- Sắc và Không không cố định → Đề chỉ ra: Tất cả pháp hữu vi đều huyễn vọng.
- Nhưng Hòa thượng nhớ đến 2 chữ Sắc – Không, liền tỏ sáng → Do đó không đi vào phân tích hay tu hành theo lý Sắc – Không. (*Do sở trường công phu*).
- Do vậy: Dạy tri vọng, nhưng không đi vào trong vọng – Mà dùng trí sáng biết lặng trong để tự giác biết. (*Là từ sở trường công phu mà chỉ ra*).

*** CUỐI CÙNG: CHỦ YẾU NHẬN LẠI THỂ TÁNH**

- Hòa thượng nói cho biết sự thật các pháp là vọng → Nhưng hướng đến Tánh tri vọng.
- Sáng biết: *Vọng và chân vốn một bản thể, như sóng và nước chỉ một tánh ướt.*
- Chỉ là: **Khéo thâm nhận tánh chân** ⇔ Chính là: **Giác sáng, chân tâm hiện tiền.**

☀️ KIỂM TRA BÀI CŨ

- 1) Pháp “Tri Vọng” và “Tu Thiền Biết Có Chân Tâm” nằm trong nguyên lý của việc tiếp nối phục hưng Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử như thế nào?
- 2) Hòa Thượng đang tọa Thiền, bất chợt nhớ đến hai chữ Sắc Không, liền bừng ngộ, sáng ra bản tâm. Vậy có phải do Ngài tu Bát nhã mà được ngộ hay không? Tại sao?
- 3) Hòa Thượng Tông Chủ tỏ ngộ Tánh Thể Bát nhã, lập nên hai phương pháp hành trì “Tri vọng” và “Tu thiền biết có chân tâm”. Hai việc này có liên quan thế nào?

☀️ THẢO LUẬN NHÓM

- 1) Tông chỉ, sở trường công phu và phương pháp hành trì. Điều nào phải cố định, điều nào không cố định, linh hoạt trong việc tiếp nối và phục hưng Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử? Tại sao?
- 2) Pháp “Tri Vọng” và “Tu Thiền Biết Có Chân Tâm” nằm trong nguyên lý của sự ra đời một Thiền phái như thế nào?



